# ĐỀ CƯƠNG ÔN THI MÔN LỊCH SỬ

**I. PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**Chương IV. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1946 – 1954)**

15. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

16. Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.

17. Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950.

18. Cuộc tiến công chiến lược Đông - xuân 1953-1954.

19. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

20. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 15. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược**

**1.Sự hình thành đường lối kháng chiến.**

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến, Đảng ta mà đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra đường lối kháng chiến để chỉ đạo mọi mặt kháng chiến của quân và dân ta. Đường lối đó được xuất phát từ những văn kiện chính sau đây:

-Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946)

-Bản chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ trung ương Đảng (22/12/1946).

-Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh 1947.

Từ những văn kiên ấy dần dần hình thành đường lối kháng chiến của ta. Đường lối đó là: **Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, và tự lực cánh sinh.** Đường lối này đã thể hiện tính chất của cuộc kháng chiến của nhân ta là:

-Cuộc kháng của ta là một cuộc chiến tranh cách mạng chính nghĩa, chống lại một cuộc chiến tranh phi nghĩa của thực dân Pháp.

-Cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhằm mục đích: Giành độc lập và thống nhất Tổ Quốc, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.

-Trong cuộc kháng chiến này, dân tộc việt Nam vừa đấu tranh để tự cứu mình, vừa đấu tranh cho hòa bình thế giới. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam do đó còn là một cuộc chiến tranh tiến bộ vì tự do, độc lập, vì dân chủ hòa bình.

**2. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến.**

\*Kháng chiến toàn dân: Là toàn dân kháng chiến, toàn dân đánh giặc không phân biệt già trẻ, trai gái, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài. Sở dĩ như vậy là vì: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, vì lợi ích toàn dân nên phải do toàn dân tiến hành

\*Kháng chiến toàn diện: Là kháng chiến trên tất cả các mặt:Quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao…..Vì thực tiễn giặc Pháp không những đánh ta về quân sự mà con phá ta cả về kinh tế, chính trị, văn hóa…Cho nên ta không những kháng chiến chống Pháp trên mặt trận quân sự mà phải kháng chiến toàn diện trên tất cả các mặt. Đồng thời kháng chiến toàn diện còn để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

\*Kháng chiến trường kỳ (nghĩa là đánh lâu dài): Đây là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Đảng ta, vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lê Nin vào hoàn cảnh nước ta. Ta yếu địch mạnh nên phải đánh lâu dài để chuyển hóa lực lượng.

\*Tự lực cánh sinh: Chủ yếu là dựa vào sức mình là chính (sức mạnh của nhân dân) không trông chờ ỷ lại vào bên ngoài, đồng thời phải tranh thủ sự viện trợ của quốc tế. Muốn đánh lâu dài thì phải dựa vào sức mình là chính.

**\*ý nghĩa và tác dụng của đường lối kháng chiến chống Pháp**

-Toàn bộ đường lối kháng chiến thấm nhuần tư tưởng chiến tranh nhân dân sâu sắc. Nó chứng tỏ cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa, nên được nhân dân ủng hộ.

-Đường lối kháng chiến có tác dụng động viên, dẫn dắt nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dù phải trải qua nhiều hy sinh gian khổ nhưng nhất định sẽ giành thắng lợi.

**Câu 16.Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947**

**1.Hoàn cảnh lịch sử.**

-Khi ta rút khỏi các đô thị thì thực dân Pháp đã mở rộng được địa bàn chiếm  đóng (chiếm thêm một số thành phố và kiểm soát được một số đường giao thông quan trọng) nhưng chúng vẫn không thực hiện được âm mưu đánh nhanh thắng nhanh, mà chiến tranh vẫn kéo dài.

-Chiến tranh càng kéo dài thì Pháp càng gặp nhiều khó khăn về quân sự, kinh tế, tài chính, chính trị, xã hội….

=> Tháng  3/1947 Pháp cử Bôlae sang làm cao ủy Đông Dương thay cho Đácgiăngliơ. Thực dân Pháp chuẩn bị mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc.

**2.Âm mưu của địch.**

-Phá tan cơ quan đầu não kháng chiến của ta

-Tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực.

-Khóa chặt biên giới Việt Trung nhằm ngăn chặn sự liên lạc giữa ta với quốc tế.

-Dùng thắng lợi về quân sự để thúc đẩy sự thành lập chính quyền bù nhìn trên toàn quốc và nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

**3. Chủ trương của ta.** Ngày 15/10/1947 Ban thường vụ TW Đảng ra chỉ thị “ “Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”.

**4. Tóm tắt diễn biến.**

**a. Các cuộc tấn công của giặc Pháp lên Việt Bắc.**

Ngày 7/10/1947 Pháp huy động 12000 quân tấn công lên Việt Bắc theo 3 hướng.

-Cánh quân dù: Sáng ngày 7/10/1947 Pháp cho bộ phận quân nhảy dù nhảy xuống Bắc Cạn, Chợ Mới,Chợ Đồn.

-Cánh quân bộ: Cùng ngày 7/10/1947 một binh đoàn bộ binh ừ Lạng Sơn theo đường số 4 tiến lên Cao Bằng; một bộ phận khác theo đường số 3 vòng xuống Bắc Cạn tạo thành gọng kìm thứ nhất kẹp chặt Việt Bắc ở phía Đông và phía Bắc.

-Cánh quân thủy: Ngày 9/10/1947 binh đoàn hỗn hợp từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô tiến lên Tuyên Quang,Chiêm Hóa tạo thành gọng kìm thứ hai bao vây Việt Bắc từ phía Tây. Chúng dự định hai gọng kìm sẽ gặp nhau và khép chặt ở Đài Thị (Đông Bắc Chiêm Hóa)

**b. Quân ta chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.**

-Tại Bắc Kạn. Quân địch vừa nhảy dù xuống đã bị ta bao vây tiêu diệt.

-Ở mặt trận đường số 4 (cánh quân bộ).Quân ta đánh phục kích nhiều trận, đặc biệt là trận đèo Bông Lau (30/10/1947), phá hủy 27 xe bắt 240 tên.

-Trên sông Lô Chiêm Hóa. Ta phục kích tại Đoan Hùng, Khoan Bộ, Khe Lau bắn chìm nhiều tàu chiến của địch.

Phối hợp với chiến trường Việt Bắc quân và dân cả nước phối hợp chiến đấu phá tan âm mưu của địch. Đến ngày 19/12/1947 quân Pháp rút khỏi Việt Bắc.

**5. Kết quả và ý nghĩa lịch sử**

**a. Kết quả:**

-Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch, 16 máy bay, 11 tàu chiến và ca nô…

-Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững, cơ quan đầu não kháng chiến được bảo vệ an toàn, bộ đội ta trưởng thành.

**b.Ý nghĩa lịch sử.**

**-**Là cuộc phản công lớn đầu tiên của ta có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong năm đầu toàn quốc kháng chiến.

-Làm thất bại hoàn toàn âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của chúng buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài.

-Chứng minh sự đúng đắn của đường lối kháng chiến lâu dài của Đảng và sự  vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.

-Là mốc khởi đầu của sự thay đổi về tương lực lương có lợi cho ta.

**Câu 17. Chiến dịch Biên Giới Thu - đông 1950**

**1.Hoàn cảnh trước khi ta mở chiến dịch**

**a.Trong nước:**

\*Ta. Sau chiến thắng Việt Bắc ta giành được nhiều thắng lợi.

-Chính quyền cách mạng ngày càng được củng cố từ TW đến địa phương.

-Chiến tranh du kích phát triển mạnh ở vùng sau lưng địch.

-Lực lượng cách mạng được phát triển, hậu phương được xây dựng vững chắc.

\*Phía Pháp: Ngày càng sa lầy và gặp nhiều khó khăn

**b.Tình hình thế giới:** Có nhiều chuyển biến có lợi cho ta song bất lợi cho Pháp.

-Ngày 1/10/1949 Cách mạng Trung Quốc thành công, nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời…..

-Từ tháng 1/1950, Liên Xô,Trung Quốc và các nước XHCN lần lược công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta.

-Cuộc kháng chiến của nhân dân lào và Campuchia có bước phát triển mới.

-Phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới dâng cao.

**2. Âm mưu của Pháp:** Đứng trước tình hình trên, nhờ sự giúp sức của Mỹ thực dân Pháp thông qua kế hoạch Rơve nhằm:

-Khóa chặt biên giới Việt Trung bằng cách tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4.

-Thiết lập hành lang Đông Tây để cắt đứt sự liên lạc giữa Việt Bắc với Liên khu III và liên khu IV.

=> Với hai hệ thống phòng ngự trên thực dân Pháp chuẩn bị mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc lần hai.

**3. Chủ trương và sự chuẩn bị của ta:**

**a. Chủ trương.** Chủ động mở chiến dịch Biên Giới nhằm:

-Tiêu diệt sinh lực địch

-Khai thông biên giới Việt Trung

-Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc

**b. Sự chuẩn bị của ta.**

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho chiến dịch toàn thắng”

\*Sức người: 121 7000 dân công với 1 716 000 ngày công

\*Sức của: 4000 tấn lương thực, súng đạn

**4. Tóm tắt diễn biến.**

-Sáng ngày 16/9/1950 ta tập trung lực lượng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê  đến ngày 18/9 ta hoàn toàn tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê đẩy địch vào tình thế nguy khốn: Cao Bằng bị cô lập, Thất Khê bị uy hiếp, hệ thống phòng ngự trên đường số 4 bị cắt làm đôi.

-Mất Đông Khê địch phải cho quân rút khỏi Cao Bằng bằng một cuộc hành quân kép.

+Cho một cánh quân từ Thất Khê lên đánh chiếm lại Đông Khê và đón cánh quân Cao Bằng về.

+Một cánh quân khác đánh lên Thái Nguyên để thu hút lực lượng của ta đồng thời cứu nguy cho đồng bọn của chúng ở Biên Giới.

-Đoán được ý đồ của địch ta bố trí quân mai phục, kiên nhẫn chờ đợi đánh quân tiếp viện. Sau 8 ngày chiến đấu (từ ngày 1/10 đến 8/10/1950) ta đã tiêu diệt gọn hai binh đoàn của địch làm sụp đổ hoàn toàn kế hoạch rút quân của chúng.

-Từ ngày 10 đến 22/10/1950 địch hốt hoảng rút khỏi các cứ điểm còn lại trên đường số 4. Chiến dịch kết thúc thắng lợi.

**5. Kết quả và ý nghĩa lịch sử.**

**a. Kết quả:**

-Loại khỏi vòng chiến đấu 8300 tên địch, thu và phá hủy 3000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.

-Khai thông biên giới Việt Trung dài 750 km

-Chọc thủng hành lang Đông Tây.

-Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững

**b. Ý nghĩa.**

-Là thất bại lớn của địch cả về quân sự lẫn chính trị, địch bị đẩy vào thế phòng ngự bị động.

-Đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong cục diện chiến trường.Ta bắt đầu giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

**Câu 18.Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 -1954.**

**1.Kế hoạch quân sự NaVa.**

**a. Hoàn cảnh ra đời.** Sau 8 năm tiến hành cuộc kháng chiến.

-Lực lượng kháng chiến của ta ngày càng lớn mạnh và trưởng thành.

-Pháp sa lầy và suy yếu nghiêm trọng:

+Liên tục bị thất bại số quân thiệt hại lên đến 39.000 tên, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán ngày càng sâu sắc.

+Chi phí cho chiến tranh ngày càng cao làm cho nền kinh tế tài chính kiệt quệ.

+Tình hình chính trị xã hội bất ổn, chính phủ lập lên đổ xuống nhiều lần.

Trước tình hình đó để cứu vãn tình thế thực dân Pháp tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm ra một lối thoát “trong thắng lợi”. Ngày 7/5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Pháp cử tướng NaVa sang Đông Dương làm tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Kế hoạch quân sự NaVa ra đời.

**b. Mục đích:** Nhằm xoay chuyển tình thế của cuộc chiến tranh, tức là chuyển từ bại thành thắng. Chúng hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ kết thúc chiến tranh.

**c. Nội dung.** Chia làm hai bước

\***.Bước 1.** (Thu Đông 53 và Xuân 54): Giữ thế phòng ngự chiến lược ở chiến trường Miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược miền Nam, mở rộng ngụy quân và xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

\***.Bước hai** (Từ Thu Đông 54):Chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc thực hiện tiến công chiến lược giành lấy thắng lợi quân sự quyết định buộc ta phải đàm phán theo những điều có lợi cho chúng.

**e. Triển khai thực hiện.**

-Tăng quân viễn chinh lên đến 12 tiểu đoàn, tăng cường bắt lính và phát triển quân ngụy, chuyển quân từ các chiến trường khác tập trung về đồng bằng Bắc Bộ lên đến 84 tiểu đoàn.

-Mở nhiều cuộc hành quân càn quét để phá hoại vùng tự do của ta.

**Tóm lại:** Kế hoạch quân sự NaVa là kế hoạch chiến lược có quy mô rộng lớn, thể hiện sự cố gắng lớn nhất và cũng là cuối cùng của thực dân Pháp có sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Kế hoạch này ra đời trong hoàn cảnh bị động, trong thế thua nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn và nảy sinh mầm mống thất bại ngay từ đầu. Vì vậy sự thất bại là không hề tránh khỏi.

**2. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954.**

**a. Chủ trương của ta:** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về mặt chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta ở những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, tạo điều kiện thuận lợi để ta tiêu diệt chúng.

\*Phương châm tác chiến của ta là: “Tích cực , chủ động, cơ động linh hoạt, đánh ăn chắc, tiến ăn chắc,chắc thắng thì đánh cho kì thắng không chắc thắng thì kiên quyết không đánh.

**b. Các cuộc tiến công chiến lược của ta trong Đông Xuân 53 - 54.**

Trong Đông xuân 53-54, thực hiện chủ trương chiến lược của Đảng ta chủ động mở hàng loạt các chiến dịch tấn công địch trên nhiều hướng, trên khắp chiến trường Đông Dương như Tây Bắc, Thượng Lào, Thượng Lào, Trung Lào và Bắc Tây Nguyên, buộc chúng phải phân tán lực lượng thành 5 nơi: Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ,Sê Nô, Plây cu, Luông pha băng.

-Giữa tháng 11/1953, ta tiến công Tây Bắc giải phóng Lai Châu, uy hiếp Điện Biên Phủ, Na va phải điều quân tăng cường cho Điện Biên Phủ biến Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung quân thứ hai của địch.

-Đầu tháng 12/1953 liên quân Việt Lào tấn công Trung Lào, giải phóng tỉnh Thà Khẹt, bao vây uy hiếp Sê Nô. Na Va phải tăng cường quân cho Sê Nô biến Sê nô thành nơi tập trung quân thứ ba của địch

-Đầu tháng 2/1954, quân ta tấn công địch ở Bắc Tây Nguyên giải phóng tỉnh  Kom Tum, uy hiếp Plâycu. Na Va lại phải điều quân tăng cường cho Plâycu biến Plâycu thành nơi tập trung quân thứ tư của địch.

-Cũng đầu năm 1954, liên quân Việt Lào tiến công địch ở Thượng Lào giải phóng tỉnh Phong-xa-lì uy hiếp Luông-Pha-băng. Na Va vội vã điều quân tăng cường cho Luông-Pha-băng biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ năm của địch.

**Tóm lại.**Trong Đông Xuân 53-54, quân và dân ta đã chủ động tấn công địch trên mọi hướng chiến lược khác nhau. Qua đó ta tiêu diệt nhiều sinh lực địch giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn đồng thời buộc chúng phải phân tán khối quân cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ thành năm điểm đóng quân: Đồng bằng Bắc Bộ , Điện Biên Phủ, Sê nô, Plây cu, Luông –pha- băng làm cho kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản, tạo thời cơ thuận lợi để mở trận quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ.

**Câu 19. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954.**

**1.Âm mưu của Pháp Mỹ trong việc chiếm đóng xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.**

-Trong tình thế kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản, Pháp và Mỹ tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành một một tập đoàn cứ điểm mạnh, một “**Pháo đài không thể công phá**”, nhằm thu hút lực lượng của ta vào đây để tiêu diệt: Điện Biên Phủ trở thành khâu chính, là trung tâm điểm của kế hoạch quân sự Na Va.

-Pháp đã bố trí Điện Biên Phủ thành một hệ thống phòng ngự kiên cố gồm 49 cứ điểm, hai sân bay, được chia thành ba phân khu:

+Phân khu Bắc: Gồm 3 cứ điểm Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo án ngữ phía Bắc

+Phân khu trung tâm: Đây là trung tâm đầu não của Điện Biên Phủ. Ở đây có sở chỉ huy địch và sân bay Mường Thanh.

+Phân khu Nam:Nằm ở phía Nam Điện Biên Phủ có trận địa pháo và sân bay Hồng Cúm.

-Lực lượng của địch ở đây có 16.200 đủ các loại binh chủng và phương tiện chiến tranh hiện đại.

Với cách bố trí như vậy nên cả Pháp lẫn Mỹ điều cho rằng Điện Biên Phủ là “Một pháo đài bất khả xâm phạm”; là “một con Nhím khổng lồ ở vùng rừng núi Tây Bắc”; nên chúng sẵn sàng giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ.

**2. Chủ trương và sự chuẩn bị của ta:**

**a. Chủ trương.**Tháng 12/1953 Đảng ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược giữa ta và Pháp.

\***Phương châm tác chiến của ta là.** Đánh chắc tiến chắc

**b. Công tác chuẩn bị.**Quân dân ta đã chuẩn bị tích cực với tinh thần “Tất cả cho tuyền tuyến, tất cả để chiến thắng”, ta đã huy động 261464 lược dân công vận chuyển hàng ngàn tấn lương thực, vũ khí , làm hàng ngàn Km đường để vận chuyển, đào hàng trăm Km đường hầm ôm chặt lấy Điện Biên Phủ.

**3. Tóm tắt diễn biến.** Chiến dịch diễn ra từ 13/3 đến 7/5/1954 chia làm 3 đợt

-**Đợt 1:** (13/3/1954 - 17/3/1954) Quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, diệt 2000 tên phá hủy 26 máy bay.

-**Đợt 2:** (Từ 30/3 - 26/4/1954) Quân ta đồng loạt tấn công vào các cao điểm phía đông khu trung tâm Mường Thanh. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt nhất là trên các quả đồi A1 C1.Trong đợt 2 ta đã khép chặt vòng vây ở khu trung tâm Mường Thanh cắt đứt con đường tiếp tế bằng hàng không, địch lâm vào tình thế vô cùng nguy khốn.

-**Đợt 3:** (Từ 1/5-7/5/1954).Quân ta đồng loạt tiến công vào khu trung tâm Mường Thanh và khu Hồng Cúm. Chiều ngày 7/5 quân ta đánh vào sở chỉ huy địch. Đến 17h30 ngày 7/5/1954 lá cờ quyết chiến quyết thắng bay trên nóc hầm Đơ Cát. Tướng Đơ Cat  và toàn bộ Bộ tham mưu của địch ra hàng. Chiến dịch toàn thắng.

**4. Kết quả và ý nghĩa.**

**a.Kết quả.**

**-**Ta loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên, bắn rơi và phá hủy 62 máy bay và thu nhiều phương tiện chiến tranh…

-Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na va và mọi mưu đồ chiến lược của Pháp Mỹ.

**b.Ý nghĩa lịch sử.**

**\***Trong nước:

-Đây là chiến thắng oanh liệt nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

-Thể hiện cao độ truyền thống yêu nước, tinh thần quyết chiến quyết thắng, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta.

-Góp phần quyết định vào thắng lợi của Hội nghị Giơne ve.

\*Thế giới:

-Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

-Góp phần làm lung lay và tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

-Chứng minh một chân lý của thời đại: “Trong điều kiện thế giới ngày nay một dân tộc dù đất không rộng, người không đông, nếu quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do, có đường lối quân sự chính trị đúng đắn, được quốc tế ủng hộ thì hoàn toàn có khả năng đánh bại mọi thế lực đế quốc hung bạo”.

**Câu 20. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.**

**a. Nguyên nhân thắng lợi.**

**-**Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng đứng đầu là Chủ Tịch Hồ Chí Minh với đường lối quân sự, chính trị ngoại giao đúng đắn, đó là: Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện trường kỳ và tự lực cánh sinh.

-Nhân dân ta có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm.

-Nhờ toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đoàn kết một lòng quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do cho Tổ Quốc.

-Nhờ xây dựng được hậu phương vững chắc đã huy động cao nhất sức người , sức của cho cuộc kháng chiến.

-Nhờ tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương, sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

**2. Ý nghĩa lịch sử:**

**a.Đối với dân tộc**

-Buộc Pháp phải thừa nhận độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Chấm dứt ách thống trị của Pháp gần một thế kỷ: Buộc Pháp phải rút quân về nước.

-Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Độc lập tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.

-Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, thành quả cách mạng tháng tám được bảo vệ, tạo điều kiện để miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

**b. Đối với thế giới.**

-Giáng một đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, vào tham vọng xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.

-Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

-Đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ muốn thay chân Pháp độc chiếm Đông Dương để ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc và ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông Nam Á.

-Chứng minh một chân lý của thời đại: “Trong điều kiện thế giới ngày nay một dân tộc dù đất không rộng, người không đông, nếu quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do, có đường lối quân sự chính trị đúng đắn, được quốc tế ủng hộ thì hoàn toàn có khả năng đánh bại mọi thế lực đế quốc hung bạo”.